

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2021

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng Mười một năm 2021, bà con nông dân các địa phương đã hoàn thành thu hoạch vụ Mùa và gieo trồng cây vụ Đông đảm bảo khung thời vụ; sản xuất chăn nuôi trâu, bò, gia cầm nhìn chung ổn định, riêng chăn nuôi lợn tiếp tục gặp khó khăn trong việc duy trì và mở rộng quy mô đàn lợn do dịch bệnh luôn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, giá bán lợn hơi vẫn ở mức thấp, không ổn định và chi phí thức ăn chăn nuôi cao. Sản xuất lâm nghiệp, thủy sản ổn định và phát triển.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt

Đến nay, các địa phương trong tỉnh cơ bản đã hoàn tất việc gieo trồng vụ Đông năm 2021 - 2022. Tổng diện tích cây trồng các loại ước đạt 14.405,6 ha, đạt 96,04% kế hoạch, giảm 5,05% so với cùng kỳ. Tiến độ gieo trồng của các loại cây cụ thể như sau:

Loại cây	Diện tích gieo trồng (ha)	So với cùng kỳ (%)
Tổng số	14.405,6	94,95
1. Ngô	5.686,3	105,18
2. Khoai lang	1.276,8	94,18
3. Lạc	178,3	86,05
4. Đậu tương	472,0	82,12
5. Rau các loại	5.015,6	91,85
6. Cây trồng khác	1.776,6	81,97

Diện tích gieo trồng cây vụ Đông năm nay giảm chủ yếu ở cây rau và cây trồng khác, nguyên nhân do những ngày từ đầu vụ thời tiết diễn biến bất lợi (rét sớm, mưa lớn kéo dài), ảnh hưởng đến việc gieo trồng của bà con nông dân. Riêng cây ngô có diện tích gieo trồng tăng so với cùng kỳ (tăng 279,99 ha), chủ yếu do các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ đã đẩy mạnh trồng ngô làm nguyên liệu nhằm thay thế cho thức ăn công nghiệp, giúp giảm chi phí đầu vào trong chăn nuôi.

Để thúc đẩy phát triển sản xuất vụ Đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất rau, quả an toàn theo VietGAP, khuyến khích trồng rau ăn lá hữu cơ; tích cực đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống công trình thủy lợi nội đồng... Tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, linh hoạt các phương pháp làm đất, gieo trồng, mở rộng diện tích cây vụ Đông, tập trung các cây trồng có lợi thế, có thể bảo quản dài ngày và có thị trường tiêu thụ tốt. Bên cạnh đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển, lưu thông hàng hóa thiết yếu, vật tư phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn...

b. Chăn nuôi

Trong tháng, chăn nuôi lợn vẫn còn gặp nhiều khó khăn mặc dù giá lợn hơi đã tăng (đạt khoảng 45.000 đồng/kg, tăng khoảng 10.000 đồng/kg so với tháng trước) tuy nhiên vẫn còn khoảng cách xa so với giá thành sản xuất để giúp người chăn nuôi có lãi và đầu tư tái đàn; trong khi đó, giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao do giá nguyên liệu và cước phí vận chuyển tăng. Chăn nuôi gia cầm phát triển ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra; sản lượng thịt hơi xuất chuồng và sản lượng trứng sản xuất ra đều tăng so với cùng kỳ, đảm bảo nguồn cung thực phẩm cho thị trường tiêu dùng. Chăn nuôi trâu, bò có xu hướng giảm do đồng bãi chăn thả ngày càng bị thu hẹp, chi phí đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn chậm nên người dân không đầu tư tăng đàn. Riêng đàn bò sữa tăng khá cao so với cùng kỳ cả số lượng đầu con và sản lượng sản phẩm do giá bán sữa tươi tương đối ổn định, người chăn nuôi có lãi nên đã tập trung đầu tư phát triển sản xuất.

Ước tính đến 31/11/2021, đàn trâu toàn tỉnh giảm 2,5% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò giảm 0,61%, riêng bò sữa tăng 1,31%; đàn gia cầm tăng 1,44%; đàn lợn tăng 4,6%. Mười một tháng đầu năm, sản lượng thịt trâu hơi ước đạt 1.321 tấn, tăng 0,91% so với cùng kỳ; sản lượng thịt bò đạt 5.210 tấn, tăng 1,47%; sản lượng thịt lợn hơi đạt 68.705 tấn, tăng 10,83%; thịt gia cầm hơi đạt 34,3 nghìn tấn, tăng 4,98%; sản lượng trứng gia cầm 570,9 triệu quả, tăng 8,43%; sản lượng sữa bò tươi đạt 44.359 tấn, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020 với mức tăng 20,97%.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng 11/2021, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 4.398,0 m³, tăng 8,58%; sản lượng củi khai thác ước đạt 4.320,0 ste, giảm 4,07% so với cùng kỳ. Tính chung mười một tháng đầu năm, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 41.284,5 m³, tăng 6,89%; sản lượng củi khai thác ước đạt 48.610,0 ste, giảm 1,29% so với cùng kỳ năm 2020.

Công tác quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên được tỉnh duy trì thực hiện tốt. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng nào.

1.3. Sản xuất thủy sản

Sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh trong tháng phát triển ổn định. Bà con nông dân tích cực chăm sóc các diện tích nuôi trồng để chuẩn bị thu hoạch vào những tháng cuối năm, đảm bảo nguồn cung thủy sản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Các hộ chuyên sản xuất và cung ứng giống đang tập trung tu sửa, cải tạo diện tích ương giống và chăm sóc đàn cá bố mẹ để chuẩn bị cho đợt xuống giống đầu năm sau. Diện tích nuôi trồng thủy sản tính đến hết tháng Mười một ước đạt 6.430,6 ha, giảm 92,9 ha so với cùng kỳ; trong đó, diện tích nuôi cá đạt 6.427,5 ha, thủy sản khác là 3,1 ha. Sản lượng thủy sản thu hoạch đạt khá: Sản lượng khai thác ước đạt 1.721,61 tấn, giảm 3,04%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 19.468,05 tấn, tăng 3,36% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất công nghiệp

Sau hơn một tháng hoạt động theo trạng thái bình thường mới và đảm bảo “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, nền kinh tế của tỉnh nói chung và ngành công nghiệp nói riêng tiếp tục ổn định và tăng trưởng so tháng trước; các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất đảm bảo an toàn và hoàn thành kế hoạch năm. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng Mười một ước tính tăng 4,04% so với tháng trước và tăng 6,93% so với cùng kỳ. Đặc biệt, trong tháng ghi nhận chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng trong khi chỉ số tồn kho giảm nhẹ, điều này cho thấy các đơn hàng đã tăng trở lại, tiêu thụ hàng hóa đã có xu hướng cải thiện rõ rệt, thị trường có dấu hiệu phục hồi.

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng Mười một ước tính tăng 4,04% so với tháng trước và tăng 6,93% so với cùng kỳ, trong đó ngành khai khoáng giảm 17,27%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,91%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 11,44%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,22% so với cùng kỳ.

Chỉ số IIP tháng 11, 11 tháng năm 2021

	Ước tính tháng 11/2021 so với tháng trước (%)	Ước tính tháng 11/2021 so với cùng kỳ (%)	11 tháng năm 2021 so với cùng kỳ (%)
Tổng số	104,04	106,93	110,61
<i>Chia theo ngành cấp 1</i>			
Khai khoáng	114,48	82,73	81,60
Công nghiệp chế biến, chế tạo	104,09	106,91	110,65
Sản xuất và phân phối điện	99,90	111,44	114,17
Cung cấp nước và xử lý rác thải	100,27	107,22	101,52

Tính chung 11 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp đạt mức tăng 10,61% so với cùng kỳ nhờ sự đóng góp của một số ngành công nghiệp quan trọng: ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng 24,81%; ngành sản xuất kim loại tăng 15,67%; ngành sản xuất trang phục tăng 14,39%; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 26,96%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 18,6%... Tuy vậy, vẫn có 8/24 ngành có chỉ số giảm sút so với cùng kỳ, trong đó hai ngành sản xuất chủ lực của tỉnh là ngành sản xuất xe có động cơ và ngành sản xuất phương tiện vận tải khác nhiều tháng liên tiếp chỉ số sản xuất giảm sâu, nên tính chung 11 tháng, ngành sản xuất xe có động cơ giảm 7,91%; ngành sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 14,56%. Một số ngành công nghiệp khác có chỉ số sản xuất 11 tháng giảm so với cùng kỳ như: ngành khai khoáng khác giảm 18,4%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 10,15%; ngành sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 26,5%...

2.2. Sản phẩm sản xuất chủ yếu

Trong tháng, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh trừ điện thương phẩm giảm nhẹ, các sản phẩm công nghiệp còn lại đều có lượng sản xuất tăng so với tháng trước. Doanh thu sản xuất linh kiện điện tử tăng 1,27%; xe ô tô các loại tăng 19,19%; xe máy các loại tăng 10,89%; thức ăn gia súc, gia cầm tăng 1,07%; giày, dép thể thao tăng 4,19%... Tính chung Mười một tháng đầu năm, có 7/10 nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng trưởng khá so với cùng kỳ như doanh thu sản xuất linh kiện điện tử tăng 24,81%; giày, dép thể thao tăng 18,6%; thức ăn gia súc tăng 1,5%; quần áo các loại tăng 2,77% so với cùng kỳ; điện thương phẩm tăng 14,17%...

Tuy nhiên, có 3/10 nhóm sản phẩm có sản lượng giảm đó là xe ô tô các loại giảm 7,91%; xe máy các loại giảm 14,56%; vật liệu dùng để ốp lát giảm 2,81%.

2.3. Chỉ số sử dụng lao động

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/10/2021 tăng 1,03% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 1,53% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó: Lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng 0,14% và 10,57%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,67% và 5,8%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,16% và 0,08%. Theo ngành hoạt động, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giữ ở mức ổn định so với thời điểm tháng trước và giảm 26,76% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 1,04% và 1,4%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 0,28% và 1,59%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,09% và 20,16%.

2.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Mười một tăng 9,30% so với tháng trước nhưng giảm 13,54% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, 17/18 ngành công nghiệp có chỉ số tiêu thụ tăng. Trong đó: Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic tăng 17,79%; sản xuất xe có động cơ tăng 17,72%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 11,53%; sản xuất trang phục tăng 8,16%;... Ngành có chỉ số tiêu thụ trong tháng giảm so tháng Mười là sản xuất chế biến thực phẩm, giảm 0,90%.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Mười một giảm 2,33% so với tháng trước và tăng 17,94% so với tháng Mười một năm 2020. So với tháng trước, một số ngành có chỉ số tồn kho giảm; trong đó giảm mạnh ở ngành sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (giảm 38,99%), sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (giảm 25,49%), sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (giảm 17,10%), ngành dệt (giảm 10,90%). Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số tồn kho tăng, như: Sản xuất trang phục tăng 6,76%, sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 6,32%...

3. Đầu tư, xây dựng và phát triển doanh nghiệp

3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách nhà nước

Tháng Mười một, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc thực hiện đồng bộ các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo tiến độ thi công các dự án; bố trí và phân bổ vốn đầu tư thực hiện hợp lý cho từng công trình, dự án. Nhờ vậy, công tác giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh cơ bản được thực hiện hiệu quả.

Dự kiến, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng Mười một ước đạt 919,3 tỷ đồng, tăng 14,54% so với tháng trước nhưng giảm 5,20% so cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh là 682 tỷ đồng; vốn ngân sách cấp huyện là 221,5 tỷ đồng; vốn ngân sách cấp xã là 15,8 tỷ đồng. Lũy kế đến hết tháng Mười một, vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 6.446,6 tỷ đồng, giảm 4,99% so với cùng kỳ và bằng 61,91% kế hoạch năm.

3.2. Thu hút đầu tư

Xác định công tác thu hút đầu tư là một trong những mục tiêu mũi nhọn trong thúc đẩy phát triển nền kinh tế của tỉnh, nên công tác xúc tiến đầu tư luôn được UBND tỉnh quan tâm, phát triển, đa dạng hóa bằng nhiều hình thức như: Tổ chức các cuộc họp và làm việc trực tuyến trong thời gian dịch bệnh; duy trì hợp tác và kết nối với các tổ chức quốc tế nhằm kết nối doanh nghiệp, hợp tác về xúc tiến đầu tư; tổ chức các buổi live stream trực tuyến để lắng nghe, giải đáp những vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Đến nay tỉnh đã thu hút được nhiều doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp từ 20 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Mười một tháng đầu năm 2021, thu hút vốn đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh đạt kết quả khả quan so với cùng kỳ. Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, tính đến ngày 15/11/2021, toàn tỉnh đã thu hút được 35 dự án DDI (22 dự án cấp mới, 13 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 16.566 tỷ đồng, tăng 110,12%; 60 dự án FDI (32 dự án cấp mới, 28 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 1.010 triệu USD, tăng 59,52% so với cùng kỳ. Trong tổng số 32 dự án FDI cấp mới, Hàn Quốc tiếp tục là nước dẫn đầu về số dự án đầu tư mới là 19 dự án với tổng vốn đăng ký cấp mới đạt 140 triệu USD. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là ngành mũi nhọn về thu hút đầu tư FDI với 782 triệu USD vốn đăng ký cấp mới (đầu tư cho 29 dự án), tăng 195,03% về số vốn đăng ký cấp mới, tăng 31,82% về số dự án đầu tư.

3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 15/11/2021, toàn tỉnh có 1.052 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 11.311 tỷ đồng, giảm 6,32% về số doanh nghiệp nhưng tăng 45,76% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,75 tỷ đồng, tăng 55,6% so với cùng kỳ. Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh được phục hồi và phát triển trở lại trong trạng thái bình thường mới trong những tháng gần đây dẫn

tới số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong lĩnh vực này có xu hướng tăng, tính riêng từ 16/10/2021 đến 15/11/2021 có 31 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực “Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác” đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 237 tỷ đồng. Số lượng doanh nghiệp tham gia quay trở lại thị trường có xu hướng tích cực với 328 doanh nghiệp, tăng 37,82% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 11 tháng đầu năm 2021 lên 1.380 doanh nghiệp. Tính trung bình mỗi tháng có 125 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Tuy nhiên, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể vẫn có chiều hướng gia tăng với 499 doanh nghiệp, tăng 19,09% so với cùng kỳ; trong đó, phần lớn là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực dịch vụ, lưu trú ăn uống do phải chịu tác động của dịch Covid -19 kéo dài. Cụ thể, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 411 doanh nghiệp, tăng 20,53%; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 88 doanh nghiệp, tăng 12,82%. Trung bình mỗi tháng có 45 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Nhằm chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và đưa ra nhiều giải pháp để vừa thực hiện công tác phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Tháng Mười một năm 2021, hoạt động thương mại và dịch vụ của tỉnh tiếp tục duy trì ổn định và có dấu hiệu khởi sắc so với những tháng trước. Doanh thu các ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ tuy có sự giảm nhẹ so với cùng kỳ nhưng đạt mức tăng trưởng khá so với tháng Mười năm 2021; hoạt động vận tải đảm bảo thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân và vận chuyển hàng hóa, vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Mười một ước đạt 5.092,7 tỷ đồng, tăng 3,79% so với tháng trước và giảm 2,51% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung mười một tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 50.114,6 tỷ đồng, tăng 6,34% so với cùng kỳ. Cụ thể theo từng nhóm ngành kinh doanh như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Mười một ước đạt 4.497,7 tỷ đồng, chiếm 88,32% tổng mức, tăng 3,95% so với tháng trước nhưng giảm 3,23% so với cùng kỳ. Lũy kế mười tháng đầu năm ước đạt 44.668,1 tỷ đồng, tăng 6,51% so với cùng kỳ.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thu nhập của một bộ phận dân cư sụt giảm, người dân có xu hướng điều chỉnh hành vi tiêu dùng, thắt chặt hơn việc chi tiêu, nên cầu tiêu dùng trong tháng vẫn giảm so với cùng kỳ. Tháng 11/2021, doanh thu toàn bộ 12 nhóm ngành hàng chủ yếu đều tăng so với tháng trước; nhưng so với cùng kỳ, chỉ có 4 nhóm ngành hàng ghi nhận doanh thu tăng, cụ thể:

Nhóm hàng Lương thực, thực phẩm ước đạt 1.089,2 tỷ đồng, tăng 10,67%; vật phẩm văn hóa, giáo dục ước đạt 35,5 tỷ đồng, tăng 3,53%; gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 1.740,2 tỷ đồng, tăng 4,56%; nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) ước đạt 40,9 tỷ đồng, tăng 12,43%.

Các nhóm hàng còn lại đều có doanh thu giảm so với cùng kỳ. Trong đó, một số nhóm ngành hàng có doanh thu giảm mạnh: Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) giảm 36,87%; xăng, dầu các loại giảm 33,85%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm giảm 31,35%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) giảm 25,06%; hàng may mặc giảm 11,84%;...

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành trong tháng Mười một ước đạt 387,8 tỷ đồng, chiếm 7,61% tổng mức, tăng 2,26% so với tháng trước và tăng 6,69% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 25,4 tỷ đồng, giảm 5,72%; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 362,4 tỷ đồng, tăng 10,15% so với cùng kỳ. Lũy kế mười một tháng đầu năm ước đạt 3.409,8 tỷ đồng, tăng 4,28% so với cùng kỳ.

- Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác trong tháng Mười một ước đạt 207,2 tỷ đồng, chiếm 4,07% tổng mức, tăng 3,21% so tháng trước và giảm 2,44% so với cùng kỳ. Lũy kế mười một tháng đầu năm ước đạt 2.036,7 tỷ đồng, tăng 5,93% so với cùng kỳ.

4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Trong tháng, hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, người dân vẫn còn tâm lý e ngại, lo lắng, chưa thực sự an tâm khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng; nhiều tỉnh, thành phố còn có quy định khắt khe việc xét nghiệm, cách ly đối với hành khách về địa phương đã khiến người dân hạn chế di chuyển. Cùng với đó, các hoạt động kinh tế chưa được phục hồi hoàn toàn khiến lượng hàng hóa lưu thông không cao. Các cơ sở kinh doanh vận tải của tỉnh phải chịu áp lực nhất định do chi phí đầu vào tăng thêm (giá xăng dầu tăng, các chi phí phát sinh phục vụ công tác phòng,

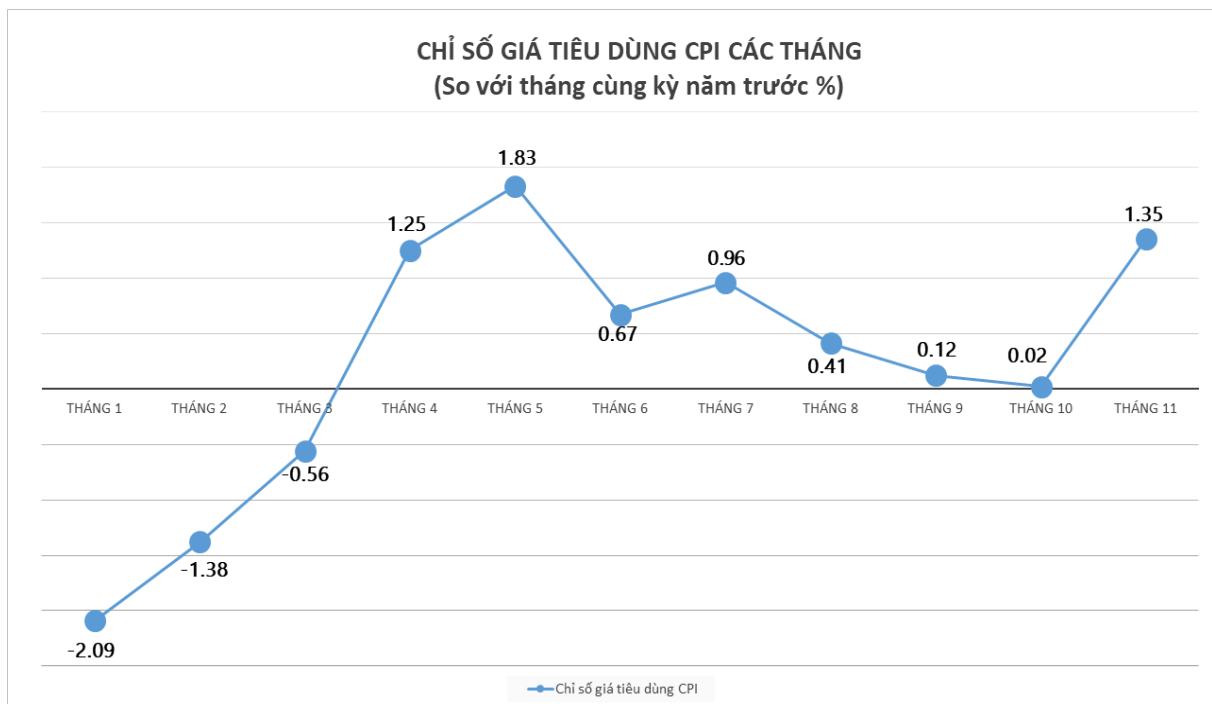
chống dịch...). Do vậy, doanh thu và khối lượng vận chuyển trong tháng đều giảm so với cùng kỳ năm 2020.

Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng Mười một ước đạt 326,7 tỷ đồng, tăng 6,89% so với tháng trước và giảm tới 20,71% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 28,2 tỷ đồng, tăng 8% so với tháng trước và giảm tới 62,92% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 292,1 tỷ đồng, tăng 6,74% so với tháng trước và giảm 10,73% so với cùng kỳ.

Tính chung mười một tháng đầu năm, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 3.297,9 tỷ đồng, giảm 6,38% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt trên 10,1 triệu lượt khách, giảm 31,94%; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 648,9 triệu hành khách.km, giảm 32,98% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 26,6 triệu tấn, giảm 4,25%; luân chuyển hàng hóa ước đạt 2.005 triệu tấn.km, giảm 2,46% so với cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá

- *Chỉ số giá tiêu dùng*: Tháng Mười một năm 2021, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tăng 0,91% so với tháng trước và tăng 1,35% so với cùng tháng năm trước. Tính chung mười một tháng đầu năm, CPI tăng 0,23% so với cùng kỳ.



So với tháng trước, CPI tháng Mười một ghi nhận 7/11 nhóm hàng có chỉ số tăng, trong đó tăng cao nhất là nhóm giao thông với 2,89%, chủ yếu do giá xăng dầu tăng dẫn tới chỉ số nhóm nhiên liệu tăng 7,93% so với tháng trước. Nhóm hàng ăn

và dịch vụ ăn uống tăng 1,89%, do nguồn cung một số mặt hàng như: rau tươi, quả tươi, thịt gia cầm, thủy sản tươi sống giảm, kèm theo chi phí vận chuyển tăng dẫn tới giá bán các mặt hàng này tăng cao làm cho chỉ số giá nhóm thực phẩm tăng 2,55% so với tháng trước. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,45%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,27%. Các nhóm còn lại có chỉ số giá tăng nhẹ.

Ở chiều ngược lại có 02/11 nhóm có chỉ số giảm là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,35%, giảm chủ yếu ở nhóm điện sinh hoạt với 3,73%, do nhu cầu sử dụng điện của người dân giảm so với tháng trước. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,06%, do giá một số dụng cụ thể thao và dịch vụ thuê sân giảm để kích cầu người dân tham gia luyện tập thể thao trở lại sau chuỗi ngày giãn cách. Nhóm thuốc, dịch vụ y tế và nhóm bưu chính viễn thông có giá ổn định so với tháng trước.

- *Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ*: Chỉ số giá vàng trong tháng Mười một tăng 2,05% so với tháng trước nhưng giảm 1,35% so với cùng kỳ; giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do giảm nhẹ với mức giảm 0,04% so với tháng trước và giảm 1,48% so với cùng tháng năm trước. Trên thị trường tự do, giá vàng bình quân là 5.475 nghìn đồng/chỉ, giá bán bình quân Đô la Mỹ là 22.995 đồng/USD.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Theo số liệu Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 15/11/2021 đạt 28.558,8 tỷ đồng, tăng 26,01% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa đạt 23.824,9 tỷ đồng, tăng 29,55%; thu hải quan đạt 4.334,7 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước. Số thu ngân sách kỳ 16/10/2021 đến 15/11/2021 tăng cao so với kỳ tháng 10 và tháng 9 do thu hồi các khoản thuế đã hết thời gian gia hạn và phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý 3 vào thời điểm cuối tháng 10.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/11/2021 đạt 17.833,1 tỷ đồng, tăng 3,01% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả chi tạm ứng) đạt 9.304,1 tỷ đồng, tăng 1,67%; chi thường xuyên đạt 8.491 tỷ đồng, tăng 4,53% so với cùng kỳ. Nhìn chung, công tác quản lý thu, chi ngân sách được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng vẫn bảo đảm các nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh, xã hội của địa phương.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Dư nợ cho vay nền kinh tế Mười một tháng đầu năm đạt mức tăng khá. Tổng dư nợ cho vay đến 31/11/2021 ước đạt 99.800 tỷ đồng, tăng 13,34% so với cuối năm 2020. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 68.400 tỷ đồng, tăng 17,12%, chiếm

68,54% tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 31.400 tỷ đồng, tăng 5,91% so với cuối năm 2020, chiếm 31,46% tổng dư nợ. Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/11/2021 đạt 91.200 tỷ đồng, giảm 0,74% so với cuối năm 2020.

Mười một tháng đầu năm, lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 4-9,5%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng; lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,1-6,5%/năm đối với từng kỳ hạn.

5.3. Bảo hiểm

Ước tính đến 31/11/2021, toàn tỉnh có 1.120.589 người tham gia. Trong đó: tham gia BHXH: 238.800 người, chiếm 36,6% lực lượng lao động (*bao gồm: BHXH bắt buộc: 222.882 người; BHXH tự nguyện: 15.918 người*) tham gia BH thất nghiệp: 215.074 người, chiếm 33% lực lượng lao động; tham gia BHYT: 1.104.671 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,1% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại ước đạt 4.931,9 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch giao và tăng 8,36% so với cùng kỳ năm 2020. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Mười một tháng đầu năm, BHXH tỉnh đã giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 697 người; BHXH một lần cho 8.268 người; Giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 94.704 lượt người; lập danh sách chi trả cho 8.732 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

6. Một số vấn đề xã hội

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh trên cả nước, tỉnh Vĩnh Phúc đã tập trung cao nhất cho công tác phòng chống dịch Covid-19, chủ động các phương án, ứng phó chính xác diễn biến dịch trong làn sóng dịch mới, hạn chế thấp nhất nguy cơ xâm nhập vào tỉnh; tiếp tục tập trung phát triển kinh tế- xã hội trong tình hình mới, giữ vững tình hình an ninh chính trị, đảm bảo an sinh xã hội.

6.1. Y tế

- *Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:* Trong tháng, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, trên địa bàn tỉnh phát sinh nhiều ca mắc mới Covid-19, phần lớn các ca bệnh xảy ra trong cộng đồng; vì vậy, nguy cơ lây lan trên diện rộng là rất cao. Để kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn, tỉnh đã thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế về nói lỏng, mở cửa "thích ứng linh hoạt, an toàn". Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến dịch bệnh; duy trì các chốt kiểm dịch, xét nghiệm tầm soát sàng lọc ở những địa phương có nguy cơ cao; kiểm soát chặt những công dân đi về từ vùng dịch; phát hiện sớm nguồn lây để truy vết, ngăn chặn từ xa các trường hợp

nhiễm bệnh; xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống dịch, tổ chức diễn tập để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân chủ động trên mặt trận phòng, chống dịch Covid-19.

Tính từ ngày 27/4 đến ngày 15h ngày 24/11/2021, tổng số ca mắc Covid-19 tại tỉnh là 855 trường hợp; trong đó có 263 trường hợp đã điều trị khỏi, 589 trường hợp đang điều trị tại bệnh viện Nhiệt đới Trung ương và các cơ sở Y tế trong tỉnh, 03 trường hợp tử vong. Số trường hợp tiếp xúc vòng 1 (F1) là 2.601 người đang cách ly tập trung, tích lũy là 7.655 người; số trường hợp tiếp xúc vòng 2 (F2) là 675, lũy tích là 50.520 người. Số trường hợp trở về tỉnh từ các vùng có dịch của các tỉnh, thành phố khác là rất lớn, hiện đang cách ly tập trung là 4.059 trường hợp, cách ly tại nhà 7.013 trường hợp. Công tác tiêm phòng vắc xin được đặc biệt chú trọng; đến nay, toàn tỉnh đã tiêm được 1.302.043 mũi cho 764.436 người (đạt tỷ lệ trên 94,4% dân số từ 18 tuổi trở lên), trong đó có 537.318 người đã tiêm đủ 2 mũi (đạt 66,3% dân số từ 18 tuổi trở lên).

- *Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (VSATTP)*: Công tác truyền thông, giáo dục về VSATTP trong tháng được duy trì tại tất cả các tuyến. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cũng tổ chức các hoạt động giám sát đảm bảo VSATTP tại các khu vực cách ly y tế phòng chống dịch COVID-19, khu diễn tập phòng thủ tỉnh Vĩnh Phúc, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cung cấp suất ăn sẵn, các bếp ăn tập thể; yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu thông sản phẩm thực phẩm chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định. Hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được thực hiện thường xuyên... Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Trong tháng, ngành Y tế đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về các hoạt động tư vấn, chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV và bệnh nhân AIDS; tăng cường sự phối hợp liên ngành trong hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh. Đến hết tháng 10/2021, số bệnh nhân đang nhận thuốc điều trị ARV là 1.050 bệnh nhân. Tính đến ngày 30/10/2021, lũy tích có 4.748 người nhiễm, lũy tích số người chuyển AIDS là 2.349 người, lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.065 người, số người nhiễm HIV hiện còn sống là 3.664 người.

6.2. Giáo dục

Trong tháng Mười một, trên địa bàn tỉnh ghi nhận thêm nhiều ca nhiễm Covid-19 mới trong cộng đồng. Do đó, tỉnh Vĩnh Phúc đã cho học sinh các trường trên các địa bàn có ca bệnh F0 và các vùng giáp ranh với khu vực có nguy cơ cao tạm dừng đến trường để chuyển sang hình thức học trực tuyến. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đảm bảo thực hiện chương trình, khung thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có 508 cơ sở giáo dục (Bao gồm: 177 trường Mầm non, 323 trường phổ thông và 8 Trung tâm Giáo dục thường xuyên), với trên 334 nghìn học sinh. Toàn ngành Giáo dục có hơn 15,7 nghìn giáo viên. Để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, tỉnh Vĩnh Phúc đã phân bổ thêm 1.205 biên chế cho các cấp học (Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, GDDN-GDTX) trên địa bàn, đáp ứng được 88,1% biên chế so với định mức quy định.

6.3. Văn hóa, thể thao

Các hoạt động văn hóa trong tháng tập trung vào công tác tuyên truyền cổ động trực quan, thông tin lưu động và phát sóng trên hệ thống truyền thanh, truyền hình. Chương trình tham gia các kỳ liên hoan hội thi, hội diễn, các lớp tập huấn được linh hoạt tổ chức luyện tập phù hợp với điều kiện thực tế. Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức tham gia Liên hoan Ca, Múa, Nhạc toàn quốc năm 2021 tổ chức tại thành phố Hải Phòng từ ngày 18 đến ngày 30/11/2021 và Liên hoan do Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm đầu tư về mọi mặt. Công tác luyện tập của các vận động viên vẫn được các đội tuyển duy trì thực hiện thường xuyên theo kế hoạch.

6.4. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, thiên tai và bảo vệ môi trường

- *Tình hình an ninh trật tự*: Trong kỳ, các ngành chức năng tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tăng cường kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh không được phép hoạt động trong thời gian chống dịch Covid-19; giám sát tình hình an ninh, trật tự tại các khu vực cách ly. Cùng với đó, để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội ngành Công an trong tỉnh tiếp tục tập trung đấu tranh, triệt phá nhiều ổ nhóm tội phạm hình sự, ma túy, cờ bạc, mại dâm, tội phạm liên quan đến lĩnh vực cầm đồ, hỗ trợ tài chính, "tín dụng đen"... Từ ngày 17/10 đến ngày 16/11 năm 2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 42 vụ vi phạm trật tự xã hội, đã làm rõ 42/42 vụ, bắt giữ 158 đối tượng; bắt và xử lý là 32 vụ buôn bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy trái phép.

- *An toàn giao thông*: Công tác đảm bảo an toàn giao thông được lực lượng chức năng đẩy mạnh thực hiện qua các đợt cao điểm tuần tra kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tập trung xử lý các vi phạm về nồng độ cồn, tải trọng, đua xe... Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 01 người; So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 02 vụ, giảm 02 người chết và giảm 02 người bị thương.

- *Tình hình cháy, nổ*: Công tác tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ phòng cháy, chữa

cháy được ngành Công an nâng cao thực hiện, qua đó các cán bộ, chiến sỹ được truyền đạt các kiến thức cơ bản về công tác quản lý nhà nước phòng cháy chữa cháy; công tác nghiệp vụ điều tra cơ bản về cứu nạn, cứu hộ. Theo báo cáo của Công an tỉnh, trong tháng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra 03 vụ cháy. Các vụ cháy đều không gây thiệt về người, ước giá trị thiệt hại hơn 61 triệu đồng.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 03 vụ vi phạm môi trường (VPMT) với số tiền phạt là 194,5 triệu đồng. So với tháng trước, số vụ VPMT bị xử lý giảm 01 vụ; số tiền phạt giảm 74,5 nghìn đồng. Lũy kế đến hết tháng 11, toàn tỉnh đã xử lý 50 vụ VPMT với số tiền phạt là 1.148,5 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước số vụ VPMT tăng 30 vụ, số tiền xử phạt giảm 3.334 triệu đồng

- *Tình hình thiên tai*: Tháng 11/2021, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra 01 trận mưa lớn kéo dài từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/11/2021, đã gây ngập úng một số diện tích cây trồng và sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp. Tổng diện tích diện tích cây trồng và rau các loại bị ngập úng và dập nát là 1.134,5 ha; sạt lở 350 m bờ Sông Phó Đáy; tràn bờ 55 ha diện tích nuôi trồng thủy sản. Ngay sau khi xảy ra thiên tai, chính quyền các cấp đã đến trực tiếp kiểm tra, rà soát, khắc phục thiệt hại tại hiện trường. Đồng thời, hướng dẫn bà con nông dân khôi phục sản xuất và xử lý các tình huống phát sinh tại địa phương./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

NGUYỄN HỒNG PHONG